

ĐỀ ÁN

Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Vinh Thanh đến năm 2022 và định hướng đến năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197 /QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân xã Vinh Thanh)*

PHẦN MỞ ĐẦU:

1. Sự cần thiết

Vinh Thanh là một xã đồng bằng ven đầm phá Tam Giang - Cầu Hai nằm về phía Đông Bắc huyện Phú Vang, cách trung tâm huyện lỵ Phú Vang 12 km, có ranh giới như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp biển Đông;
- + Phía Đông Nam giáp xã Vinh An;
- + Phía Tây Nam giáp phá Tam Giang;
- + Phía Tây Bắc giáp xã Vinh Xuân.

Xã Vinh Thanh có tổng diện tích 1053,63ha, xã không có hệ thống sông ngòi nhưng phía Tây có phá Tam Giang, phía Đông là biển Đông rất thuận tiện cho giao thông đường thủy. Có đường Quốc lộ 49B, Tỉnh lộ 18 chạy qua và cầu Trường Hà nối liền với đường cứu hộ cứu nạn Thủy Phù – Vinh Thanh, hệ thống giao thông đường bộ của xã nối liền với các đô thị khác tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Nằm trong xu thế chung của toàn huyện, quá trình xây dựng nông thôn mới và đô thị hoá ở xã Vinh Thanh đang diễn ra mạnh mẽ, các khu dân cư tập trung, chợ, các cơ sở nghề thủ công, tiểu thủ công nghiệp đang hình thành và phát triển góp phần nâng cao đời sống, thu nhập của người dân. Sự phát triển đó cũng chính là nguyên nhân khiến tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm môi trường do rác thải tồn cư vì tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã phát sinh ngày càng lớn. Trong những năm qua, UBND xã đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện Đề án thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã giai đoạn từ năm 2014 đến 2016 và đã đạt được một số kết quả nhất định đó là: UBND xã đã thành lập Tổ thu gom rác thải của xã gồm 3 người đến trực tiếp từng hộ theo các trục đường và 02 chợ để thu gom, vận chuyển rác đến 4 xuống rác đặt tại các điểm tập trung của xã. UBND xã cũng đã hợp đồng với Công ty TNHH 1TV Thành Trung để vận chuyển rác từ xuống đến nhà máy rác xử lý. Đến năm 2018, vận chuyển và xử lý 96% lượng rác phát sinh, 1.388 hộ dân tham gia đóng phí vệ sinh môi trường đạt 82,82%. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng các hộ dân lén lút xả thải rác ra môi trường, cố tình không đóng phí vệ sinh môi trường dù đã được các đoàn thường xuyên vận động. Từ đó, gây khó khăn trong việc

thực hiện đồng bộ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và chi trả các khoản phí bảo vệ môi trường. Nguyên nhân do một phần ý thức của người dân chưa cao, công tác phối hợp của các đoàn thể thôn còn thiếu đồng bộ; công tác tổ chức, điều hành vẫn còn nhiều hạn chế như công tác vận chuyển từ trạm trung chuyển đến bãi rác của tỉnh chưa được kịp thời.

Từ những lý do trên, UBND xã Vinh Thanh tiến hành xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả thu gom xử lý rác thải đến năm 2022 và định hướng đến năm 2025, nhằm đánh giá thực trạng việc thu gom xử lý rác thải trên địa bàn xã một cách cụ thể; đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được, đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ mới để đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay cũng như khắc phục những khuyết điểm, tồn tại qua đó để phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ, công chức, ban ngành, đoàn thể và các hộ gia đình để cùng nhau thực hiện tốt công tác thu gom xử lý rác thải theo đúng tinh thần chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 06/7/2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường quản lý chất thải sinh hoạt.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2149/2009/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 800/2010/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương I:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1. Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý

Để thực hiện tốt công tác thu gom, UBND xã đã thành lập Tổ thu gom rác thải của xã gồm 3 người đến trực tiếp từng hộ theo các trục đường và 02 chợ để thu gom, vận chuyển rác đến các xuống rác đặt tại Khu vực xóm Rú thôn 2. UBND xã cũng đã hợp đồng với Công ty TNHH 1TV Hằng Trung để vận chuyển rác từ xuống đến nhà máy rác xử lý. Lộ trình thu gom rác thải được xây dựng khoa học, ổn định, đảm bảo thu nhanh chóng rác thải của bà con nhân dân.

Tính đến năm 2018, có 1383/1676 hộ tham gia đề án thu gom và xử lý rác thải chiếm 82,82%. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân công các tổ chức đoàn thể, đơn vị trường học và các thôn trực tiếp quản lý và giữ gìn vệ sinh môi trường ở các tuyến đường trên địa bàn toàn xã và khu vực công cộng. Đồng thời phân công cán bộ phụ trách vận động nhân dân hưởng ứng, chấp hành nộp phí thu gom và xử lý rác thải, kế hoạch phát động các chiến dịch, ngày môi trường thế giới...

- Các điểm ô nhiễm trước đây cũng đã bị xóa bỏ như tại khu vực 2 chợ.

- Đối với chất thải rắn y tế phát sinh từ các trạm y tế và các cửa hàng kinh doanh thuốc tây tương đối ít; các cơ sở trên đều đã được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định đạt 100% tổng lượng phát sinh.

- UBND xã đã vận động nhân dân đóng góp thêm kinh phí trên tinh thần tự nguyện để bù đắp cho hoạt động vận chuyển, xử lý do đó đã chủ động, nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn. Tuy nhiên, do lượng rác thải phát sinh lớn, kinh phí đóng góp từ nhân dân còn hạn chế nên hằng năm UBND xã vẫn phải bù chi và phụ thuộc vào kinh phí được UBND huyện cấp.

2. Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn vẫn còn những tồn tại và hạn chế nhất định đó là:

- Nhận thức của một bộ phận người dân về việc xử lý rác thải sinh hoạt chưa cao, xem công tác bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải là việc của chính quyền nên không tham gia hưởng ứng và có hành vi xả thải không đúng quy định đặc biệt tại các nơi công cộng (khoảng 20% người dân không tham gia thu gom, xử lý rác thải và không đóng phí vệ sinh môi trường). Một số trường hợp tuy tham gia đóng phí nhưng vẫn còn có hiện tượng chậm đóng.

- Là địa bàn ven biển, cách trung tâm tỉnh Thừa Thiên Huế hơn 30km nên chi phí vận chuyển rác thải từ điểm trung chuyển rác thải xã đến nhà máy rác tỉnh lớn. Thời gian cao điểm, rác thải trên địa bàn không được vận chuyển kịp thời do nhà máy rác quá tải.

- Phí vệ sinh môi trường do UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh về cơ bản đủ cho hoạt động thu gom, còn công tác vận chuyển và xử lý tại bãi xử lý rác thải của tỉnh không thể thực hiện được nếu không có sự hỗ trợ của UBND các cấp.

- Hoạt động xã hội hóa còn nhiều hạn chế do chưa có chính sách, cơ chế hỗ trợ cho hộ kinh doanh hoạt động dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải một số xã chưa được quan tâm và thiếu hiệu quả, nhất là việc đóng góp phí VSMT của một số hộ dân là không thường xuyên, kịp thời.

- Việc phân loại rác tại hộ gia đình đối với rác thải sinh hoạt nhằm giảm chi phí vận chuyển và xử lý gặp nhiều khó khăn vì người dân ít quan tâm để tham gia.

- Tổ chức hoạt động tổ thu gom của xã đa số còn mang tính nghiệp dư chưa được tập huấn nghiệp vụ và chưa được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định do đó chưa khuyến khích được người lao động gắn bó nâng cao hiệu quả công việc.

3. Dự báo tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh đến năm 2022

- Theo xu thế phát triển kinh tế xã hội xã Vinh Thanh, nguồn chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã phát sinh ngày càng lớn, chủ yếu từ hoạt động sản xuất công nghiệp, TNCN, nông nghiệp, dịch vụ thương mại, xây dựng; từ các hoạt động sinh hoạt của hộ gia đình, các chợ,... Thành phần chủ yếu là rác thải nhà bếp như thức ăn dư thừa, rau quả, giấy, túi ni lông... chiếm 73%; đồ nhựa trong SXKD và sinh hoạt chiếm 12%; từ hoạt động xây dựng như gạch, ngói, đất đá, sành sứ, cao su,... chiếm khoảng 8,4%; Các loại khác khoảng 7,5% trong đó 0,1 % rác thải nguy hại.

Trên cơ sở dân số, mức sống và tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và theo số liệu thống kê hiện nay bình quân lượng rác thải phát sinh trung bình mỗi người dân trên địa bàn xã là từ 0,4 kg/người/ngày; với tốc độ gia tăng dân số tự nhiên khoảng 1%/năm và tình hình phát triển kinh tế, như vậy đến năm 2022 tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện là 600 tấn.

Loại chất thải	Năm 2018 (tấn/năm)	Năm 2019 (tấn/năm)	Năm 2020 (tấn/năm)	Năm 2021 (tấn/năm)	Năm 2022 (tấn/năm)
Chất thải rắn sinh hoạt	394	450	484	533	600
Chất thải rắn y tế	0,8	0,84	0,89	0,95	1,0

Chương II:

NỘI DUNG, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Quan điểm và mục tiêu thực hiện

1.1. Quan điểm

- Quản lý chất thải rắn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó Nhà nước có vai trò chủ đạo, đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tối đa mọi nguồn lực, tăng cường đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Quản lý chất thải rắn được thực hiện sao cho phải đảm bảo sự tối ưu về kinh tế, kỹ thuật, an toàn về xã hội và môi trường, gắn với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch phát triển khác.

- Quản lý chất thải rắn là một trong những ưu tiên của công tác bảo vệ môi trường, góp phần kiểm soát ô nhiễm, tạo cơ sở để địa phương hướng tới phát triển bền vững.

- Quản lý chất thải rắn phải từng bước hướng đến đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm giải quyết ô nhiễm”, theo đó các tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm đóng góp kinh phí, khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định.

- Quản lý chất thải rắn phải được thực hiện theo phương thức tổng hợp, nhằm phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải tại nguồn, tăng cường tái sử dụng, tái chế để giảm khối lượng chất thải chôn lấp.

1.2. Mục tiêu

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khoẻ cộng đồng và góp phần vào sự phát triển bền vững.

- Hệ thống quản lý chất thải rắn được xây dựng theo nguyên tắc: Chất thải rắn từng bước được phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, thu gom, vận chuyển đến bãi xử lý của tỉnh. Chất thải rắn nguy hại được quản lý và xử lý theo các phương thức phù hợp.

- Nhận thức của cộng đồng về thu gom, xử lý chất thải rắn được nâng cao, hình thành lối sống thân thiện với môi trường. Các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý chất thải rắn được thiết lập đồng bộ, hiện đại.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phát huy những ưu điểm đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức thực hiện thu gom chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, nhận thức của cộng đồng về thu gom, xử lý chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường đảm bảo sức khoẻ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Từng bước xã hội hoá, huy động các nguồn lực vào công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xác định trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt của từng cán bộ, công chức, từng cơ sở sản xuất kinh doanh nhất là doanh nghiệp hoạt động dịch vụ về môi trường trên địa bàn xã và từng hộ gia đình, cá nhân.

- Bên cạnh đó tăng cường tuyên truyền vận động người dân thực hiện việc phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình; điều hành, tổ chức thực hiện thu gom và vận chuyển

khoa học, huy động nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả, giảm giá thành và tiết kiệm kinh phí thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn.

1.2.3. Chỉ tiêu

- Năm 2019: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đạt từ 96,9% tổng lượng rác thải phát sinh và ổn định tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải, xử lý rác thải tồn cư và vận động 88% hộ dân toàn xã tham gia đóng phí vệ sinh môi trường;

- Năm 2020: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đạt 98% tổng lượng rác thải phát sinh và tỉ lệ các hộ tham gia thu gom, xử lý rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường thường xuyên bình quân đạt 90% trở lên. Hợp đồng khoán hoàn toàn việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường thực hiện.

- Năm 2021: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đạt 98% tổng lượng rác thải phát sinh và tỉ lệ các hộ tham gia thu gom, xử lý rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường thường xuyên bình quân đạt 93% trở lên. Đầu tư cơ sở hạ tầng, đường thôn, xóm, tạo điều kiện cho tất cả các hộ dân, hộ kinh doanh đều có thể tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường.

- Năm 2022: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đạt 98% tổng lượng rác thải phát sinh và tỉ lệ các hộ tham gia thu gom, xử lý rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường thường xuyên bình quân đạt 95% trở lên. Quản lý các doanh nghiệp kinh doanh lớn trên địa bàn, đảm bảo việc giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia đóng phí vệ sinh môi trường đúng với mức độ xả thải khi kinh doanh dịch vụ.

- Xử lý triệt để 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh và các điểm rác thải tồn cư gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan trên địa bàn xã.

II. Nội dung thực hiện Đề án

2.1. Xây dựng chương trình truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trên đài truyền thanh, trên trang thông tin điện tử xã, xây dựng hệ thống pa nô, áp phích... về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường dân cư đặc biệt là bảo vệ môi trường khu vực đầm phá ven biển... Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng người dân trên địa bàn xã.

- Khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường thông qua các trường học; tuyên truyền, giáo dục thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức thôn; tạo phong trào thi đua xây dựng nếp sống mới; tạo chuyển biến cơ bản trong nhận thức của nhân dân về ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, trong đó có việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2.2. Đầu tư trang thiết bị phục vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải

- Đề thực hiện Đề án có hiệu quả, phù hợp trên cơ sở các trang thiết bị đang có tại xã, cần tính toán phân bổ và sắp xếp lại đảm bảo phát huy hiệu quả các trang thiết bị đã có đồng thời mua sắm bổ sung, sửa chữa trang thiết bị phù hợp thực tế tình hình thu gom cũng như nhu cầu mới trong thời gian tới.

2.3. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt, từng bước chuyên nghiệp để xã hội hóa

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ thu gom rác để đảm bảo thực hiện tốt hoạt động thu gom rác thải từ hộ gia đình đến trạm trung chuyển, công tác vận chuyển rác thải từ trạm trung chuyển đến bãi xử lý rác thải của tỉnh và từng bước chuyển giao cho các công ty dịch vụ môi trường thực hiện và phải đảm bảo theo nguyên tắc rác thải không được lưu tại trạm trung chuyển hoặc điểm đặt xuống quá 48 giờ.

- Tăng cường tuyên truyền về các chính sách ưu đãi của Nhà nước, đề xuất bổ sung các chế độ ưu đãi của địa phương đối với các công ty dịch vụ môi trường đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân; các Hợp tác xã tham gia thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

- Từng bước thực hiện phân loại rác tại nguồn theo mô hình 3T (tiết giảm, tái chế, tái sử dụng) để nâng cao hiệu quả thu gom, giảm thiểu kinh phí vận chuyển, xử lý và khối lượng rác thải chôn lấp.

2.4. Xử lý dứt điểm các điểm rác thải tồn cư, gây ô nhiễm môi trường

Cương quyết xử lý dứt điểm và nhanh chóng các điểm ô nhiễm môi trường do rác thải tồn cư trên địa bàn khi xảy ra.

III. Kế hoạch thực hiện

3.1. Năm 2019 (Các tháng còn lại)

- Xây dựng Đề án, kiện toàn nâng cao hiệu quả tổ thu gom, vận động, thu phí để tổ chức mở rộng công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn xã .

- Tiếp tục hợp đồng Công ty cung cấp dịch vụ môi trường thực hiện việc vận chuyển rác thải từ trạm trung chuyển đến bãi xử lý rác thải của tỉnh.

- Triển khai thu phí vệ sinh môi trường với mức phí của năm 2019 theo Quyết định 94/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh đồng thời vận động xã hội hóa để đảm bảo nguồn chi trả phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

3.2. Năm 2020

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả và tần suất thu gom tại các thôn, chợ đảm bảo theo nguyên tắc: Rác thải lưu tại trạm trung chuyển không quá 48 giờ và tần suất thu gom 03- 04 lần/tuần.

- Hợp đồng đơn vị cung cấp dịch vụ môi trường tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo mô hình khoán toàn bộ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý cho đơn vị. UBND xã đóng vai trò quản lý, giám sát.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân đóng phí vệ sinh môi trường theo

mức phí của năm 2020 quy định tại Quyết định 94/2017/QĐ-UBND.

3.4. Năm 2021-2022

Giám sát việc thu phí, thu gom, vận chuyển rác thải của đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn xã.

Đảm bảo hiệu quả thu gom và tần suất thu gom rác thải, kiên quyết xử lý các doanh nghiệp kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không đóng đầy đủ phí vệ sinh môi trường.

IV. Phương thức thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt

4.1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Trong tuyến thu gom phải có các điểm tập trung rác tạm thời, lưu giữ rác trong thời gian ngắn (không quá 48 giờ) không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh vì vậy, công chức địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường phối hợp các thôn khảo sát, lựa chọn một số vị trí thuận lợi nhất, ít ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường nhất.

- Thiết lập các tuyến vận chuyển rác thải hạn chế đi qua khu dân cư đông đúc, khu vực nhạy cảm.

- Thời gian thu gom và vận chuyển rác phải được thực hiện vào buổi chiều tối, hoặc sáng sớm trước giờ cao điểm.

- Dụng cụ thu gom, chuyên chở rác phải phù hợp; nhân công thu gom phải bố trí đầy đủ, hợp lý đảm bảo thu gom hết lượng rác thải phát sinh.

4.2. Phương thức thu gom, vận chuyển và xử lý

Việc thu gom rác từ hộ gia đình, vận chuyển, xử lý được giao cho Công ty dịch vụ môi trường đảm nhận. UBND xã chịu trách nhiệm quản lý, giám sát công tác thu gom rác thải trên địa bàn, phối hợp với Công ty dịch vụ môi trường xác nhận khối lượng rác thực tế vận chuyển để làm căn cứ nghiệm thu thanh toán.

Đảm bảo thu gom hết được lượng rác thải phát sinh từ hộ gia đình đến trạm trung chuyển với tần suất 03 - 04 lần/tuần. Rác thải được tập trung về trạm trung chuyển phải được vận chuyển đến bãi xử lý rác thải của Tỉnh trong vòng 48 giờ.

V. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp chung

- Nâng cao trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong hệ thống chính trị đặc biệt là vai trò của người lãnh đạo đứng đầu trong điều hành chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường; gắn sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đưa nhiệm vụ này vào công tác thi đua khen thưởng và tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân.

- Tạo điều kiện cho tổ thu gom rác thải tập huấn khi cấp trên tổ chức để đáp ứng cho sự nghiệp bảo vệ môi trường nhất là thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia thực hiện. Huy động tối đa các nguồn lực, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp và các tổ chức khác trong đầu tư vốn, công nghệ, kỹ thuật và nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, xử lý chất thải.

- Tăng cường phân loại, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn như: Tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt và làm phân vi sinh; khuyến khích sản xuất, mua sắm các sản phẩm tái chế; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái chế; Giáo dục quan điểm nhìn nhận chất thải như nguồn tài nguyên nhằm khuyến khích sản xuất phân bón vi sinh và các sản phẩm khác sạch hơn từ chất thải rắn sinh hoạt.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ gia đình để từng bước giải quyết triệt để các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường. Kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm về bảo vệ môi trường.

5.2. Giải pháp cụ thể

- Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn: Thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo cơ chế thị trường, thu phí theo khối lượng chất thải rắn phát sinh; tăng cường giảm thiểu lượng chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ.

- Thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn: Chất thải hữu cơ, chất thải có thể tái chế và chất thải không tái chế. Đối với các chất thải hữu cơ có thể xử lý bằng chôn lấp, chất thải không tái chế được thu gom đến điểm tập trung và vận chuyển đến nhà máy rác của tỉnh. Đối với rác thải công nghiệp: Phải được phân loại tại cơ sở sản xuất thành các loại rác thải có thể tái chế, tái sử dụng, rác thải chôn lấp và rác thải nguy hại để thu gom, vận chuyển thông qua các hợp đồng ký kết với đơn vị được cấp phép theo quy định. Đối với rác thải y tế: phải được Trạm Y tế, cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc, dịch vụ y tế tự thu gom riêng tại nguồn, tách biệt với rác thải không nguy hại, sau đó phải được vận chuyển đến nơi xử lý bởi các đơn vị được cấp phép.

- Xây dựng các điểm đặt xuống, điểm tập kết rác nhỏ ở các khu dân cư xa trục đường chính, hợp đồng công ty dịch vụ môi trường để tổ chức vận chuyển và xử lý rác thải phù hợp với tình hình thực tế theo từng thời điểm.

VI. Kinh phí thực hiện đề án

6.1 Khái toán kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2022

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2019-2022	Mốc thời gian			
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng kinh phí thực hiện	3865	901	936	983	1045
1.1	Kinh phí tuyên truyền	20	5	5	5	5

1.2	Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ	39	9	10	10	10
1.3	Kinh phí xử lý rác tồn cư	340	84	85	85	86
1.4	Kinh phí thu gom rác thải từ hộ đến trạm trung chuyển	1261	300	310	322	329
1.5	Kinh phí vận chuyển xử lý từ trạm trung chuyển đến bãi xử lý rác thải của tỉnh	1922	436	457	489	540
1.6	Chi trích 15% thu phí	283	67	69	72	75
2	Dự kiến nguồn kinh phí huy động	3865	901	936	983	1045
2.1	Thu phí vệ sinh môi trường theo quy định (40%)	1546	360,4	374,4	393,2	418
2.2	Ngân sách các cấp (45%)	1739	405,45	421,2	442,35	470,25
2.3	Xã hội hóa (Vận động tăng thu phí VSMT để hỗ trợ vận chuyển, xử lý) và các nguồn hỗ trợ khác (15%)	579	135,15	140,4	147,45	156,75

6.2. Thu phí vệ sinh môi trường: Mức thu phí vệ sinh môi trường: Theo Quyết định 94/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh và xã hội hóa.

Tổng số tiền dự ước thu được từ 1.618 hộ gia đình, tổ chức, hộ kinh doanh tham gia đóng phí vệ sinh môi trường mỗi tháng: 49.817.000 đồng trong đó:

- Hộ gia đình: 1.132 hộ, 29.100.000 đồng;
- Hộ kinh doanh: 486 hộ, 20.000.000 đồng;
- Tổ chức khác: 06 tổ chức, 817.000 đồng.

Mức phí tham gia đề án của từng đối tượng khác nhau được đính kèm theo phụ lục của Đề án. Trong đó, ưu tiên không thu phí đối với 126 hộ nghèo mà chỉ động viên tham gia Đề án cùng nhân dân toàn xã, 136 hộ cao tuổi với mức phí giảm đi 10.000 đồng/hộ.

Đối với những hộ gia đình do điều kiện giao thông, xe thu gom không thể trực tiếp thu gom và khó khăn khi đem rác ra các trục đường chính, UBND xã phối hợp với các UBMTTQVN xã cùng các đoàn thể vận động người dân tập kết rác thải theo từng cụm và thuê nhân công mang rác đến trục đường có xe thu gom để trực tiếp mang về điểm trung chuyển rác thải của xã. Kinh phí tham gia hàng tháng sẽ được trích lại để thuê nhân công.

6.3. Nghiệm thu, thanh toán: Giao trách nhiệm cho công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường nghiệm thu xác nhận khối lượng của UBND xã với Công ty dịch vụ Môi trường để thanh toán.

Chương III:

TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đoàn vận động, khảo sát, các thôn và đơn vị thu gom, vận chuyển thực hiện đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

- Phối hợp với các công chức khác, các thôn và cấp trên để điều chỉnh, bổ sung những yêu cầu mới phát sinh vào kế hoạch thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương.

- Theo dõi và đôn đốc các thôn báo cáo tình hình thu phí theo định kỳ, tình hình vệ sinh môi trường và tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trong từng giai đoạn.

- Phối hợp với các thôn kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường đặc biệt là môi trường ở các chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh; vận động các nguồn tài trợ từ các tổ chức cá nhân, các thành phần kinh tế tham gia tạo nguồn vốn để thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn.

- Phối hợp cấp trên hướng dẫn hộ gia đình cá nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách hợp lý; tăng cường tham mưu quản lý nhà nước đối với việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, công tác thú y, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; có kế hoạch kiểm tra các hộ chăn nuôi phải xử lý chất thải đảm bảo bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

- Phối hợp công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thu gom, xử lý rác thải để bố trí kinh phí thực hiện hàng năm theo quy định hiện hành.

- Căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm để tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện công tác thu, tham mưu quản lý, sử dụng và quyết toán phí vệ sinh môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công chức Văn hóa – xã hội

- Phối hợp với các trường, các thôn làm tốt công tác truyền truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, nhân dân về Luật Môi trường và Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã; Xây dựng các kế hoạch tổ chức tuyên truyền các hoạt động về bảo vệ môi trường theo từng thời gian và chủ đề, đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền...

- Tăng cường xây dựng các tin bài về lĩnh vực bảo vệ môi trường, tuyên dương các đơn vị, tổ chức, cá nhân có những hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, đồng thời phản ánh phê phán những tổ chức, cá nhân có những hành vi gây ô nhiễm môi trường, không đóng phí vệ sinh môi trường

4. UBMTTQVN xã và các đoàn thể

- Tổ chức các đợt phát động toàn dân hưởng ứng tham gia công tác bảo vệ môi trường; chủ trì phối hợp với UBND xã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách, Nghị quyết của Đảng về thực hiện chương trình hành động bảo vệ môi trường đến cán bộ và toàn thể nhân dân, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trên địa bàn xã.

- Động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, đưa công tác bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để xét công nhận gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hóa; đánh giá và đề xuất UBND xã biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải.

5. Các trường học

Phối hợp với UBND xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường; chọn lọc một số nội dung thiết thực, phù hợp với học sinh để đưa vào tuyên truyền, giảng dạy tại các buổi sinh hoạt ngoại khóa của trường, hướng dẫn học sinh thực hiện công việc phân loại rác thải tại trường, tạo thói quen tốt cho học sinh...; thường xuyên tổ chức ngày “Chủ nhật Xanh” tại trường và tích cực tham gia các ngày hưởng ứng chiến dịch môi trường của xã, huyện.

6. Đối với các thôn

Xây dựng quy ước bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, thường xuyên tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia thực hiện đề án thu gom và xử lý rác thải, như tham gia nộp phí vệ sinh môi trường, thực hiện phân loại rác tại hộ gia đình, bỏ rác đúng nơi quy định, duy trì công tác làm vệ sinh nơi công cộng,... lồng ghép tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trong các buổi sinh hoạt; phát động phong trào thi đua giữa những cụm dân cư, thành lập tổ tự quản về bảo vệ môi trường trong từng thôn, xóm.

7. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở các thành viên trong gia đình có trách nhiệm và ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong gia đình, thôn xóm; vệ sinh khu vực nhà ở, đường làng, ngõ xóm đảm bảo cảnh quan môi trường sạch đẹp, không được vứt rác thải ra vỉa hè, lòng lề đường, nương, khu đất trống, đâm phá rừng, bãi biển.

- Tự phân loại rác thải trước khi thải bỏ vào thùng đựng rác công cộng hoặc phương tiện thu gom rác; đối với các hộ chưa được thu gom, vận chuyển rác thì hộ gia đình cá nhân tự phân loại rác thải và tự xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Khuyến khích mang rác thải đổ tại điểm trung chuyển của xã.

- Tích cực tham gia các phong trào vệ sinh môi trường do địa phương tổ chức, tham gia các quy ước bảo vệ môi trường và nộp phí vệ sinh môi trường theo quy định; giám sát và báo cáo cho cơ quan cấp có thẩm quyền đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Vinh Thanh nằm ở ven vùng đầm phá Tam Giang, quãng đường vận chuyển rác từ bãi trung chuyển của xã đến bãi xử lý của tỉnh khá xa nên chi phí vận chuyển và xử lý rất lớn. Hơn nữa, là địa phương có định hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch nên lượng khách tham quan và đi ngang đến đông, dẫn đến lượng rác thải không phát sinh từ nhân dân lớn, mức thu phí rác thải theo quy định của UBND tỉnh không đủ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Đề nghị cơ quan cấp trên tăng mức hỗ trợ kinh phí vệ sinh môi trường nhiều hơn./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Đức Anh